



# Thái Bình

## Chủ nhật

**SỐ 567**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 11 - 11 - 2018**

**CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH**  
**TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH**

**TÒA SOẠN:**  
**13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**  
**ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544**  
**BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn**  
**EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn**

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

# Nhà báo và mạng xã hội

(Xem trang 2)



## Người thổi hồn cho gỗ



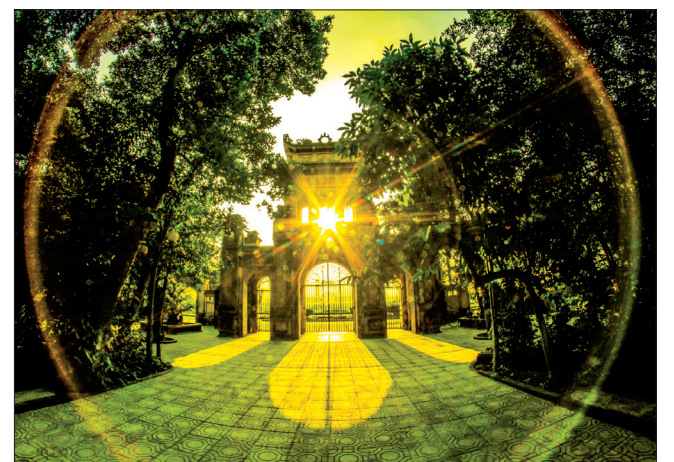
Trang 3

## CÔNG XUÔNG



Trang 5

## ĐÁ VÀNG VẠN THUỞ



Trang 6



# Nhà báo và mạng xã hội

■ TUẤN DUNG

Sẽ còn rất nhiều chuyện xoay quanh việc sử dụng mạng xã hội, lợi hay hại, tốt hay xấu, đúng hay sai, có nên hay không nên. Nhưng ở đây có một điều đáng nói, đó là chúng ta có quá nhiều tờ báo chính thống, quá nhiều các cơ quan truyền thông nhưng sao những thông tin không tốt lan truyền trên mạng xã hội nhanh thế, còn những tin hay, tin tốt chỉ được lan truyền một cách khiêm tốn.

Trong chuyến đi công tác tại Australia, khi vào một nhà hàng đang ngồi chờ đồ ăn cùng đoàn công tác thì một vị khách ngồi bàn bên cạnh đến chỗ tôi nói một tràng dài bằng tiếng nước ngoài. Tôi ngơ ngác nhìn anh ta vì không biết anh ta nói gì. Biết tôi không hiểu, anh ta liền chỉ vào chiếc phù hiệu VTV trên ve áo tôi, cùng lúc đó thì anh bạn phiên dịch đi cùng đoàn cũng đến và bảo: Anh ấy đang hỏi có phải các bạn đến từ Việt Nam và có phải bạn làm ở hãng truyền hình VTV? Chúng tôi cười nhìn nhau với cái nhìn thân thiện. Có phiên dịch rồi cuộc trò chuyện giữa hai bên trở nên vui vẻ, thoải mái hơn. Anh bạn người Australia vui vẻ kể như khoe với chúng tôi là vợ anh mới sinh con được 4 tháng, chẳng may cháu bị ngạt mũi, anh liền gọi cho bác sĩ ở phòng khám tư đến khám và dùng thiết bị hút dịch từ mũi cháu ra, hướng dẫn cho vợ anh cách làm. Người bác sĩ lấy điện thoại mở ra một clip hướng dẫn cách hút dịch mũi cho trẻ em, điều thật bất ngờ là clip trên lại do y tá của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình hướng dẫn cho người nhà bệnh nhân, sau đó được người nhà bệnh nhân quay và đưa lên mạng xã hội. Vợ chồng anh bạn người Australia xem được và áp dụng chữa cho con khỏi rất nhanh. Vì thế, khi gặp đoàn chúng tôi từ Việt Nam sang, anh liền

mang chuyện ra kể và nói lời cảm ơn các thầy thuốc Việt Nam. Khi biết tôi là người Thái Bình, nơi có bệnh viện phụ sản tác giả của clip trên, anh lại càng phấn khởi. Anh bảo: Người Thái Bình chúng mày giỏi vậy. Đến đây tôi mới hiểu, đúng là mạng xã hội đã giúp cho người ta mặc dù ở những vùng đất khác nhau, lại hoàn toàn chưa biết nhau nhưng rất dễ gần nhau và hiểu nhau hơn.

Về nước tôi đem chuyện kể với bác sĩ chuyên khoa II Đoàn Duy Mạnh, Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thái Bình. Nghe tôi kể lúc đầu anh ngạc nhiên nhưng sau đó anh nói luôn, đó là những việc bình thường, vì họ làm theo quy định của Bộ Y tế. Tôi đồng tình với hai chữ "bình thường" của anh nhưng lại không đồng ý, khi cho đây là chuyện bình thường. Vì tại sao người nước ngoài chỉ xem được những clip do các y tá của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình thực hiện và điều đáng nói nữa là không chỉ có một clip trên mà còn có cả những clip khác. Bác sĩ Mạnh kể với tôi chuyện về một clip khác đó là, chỉ hai ngày sau khi chị Lê Thị Ánh, 23 tuổi, sống tại huyện Vũ Thư đăng tải clip trên trang cá nhân của mình về hình ảnh nữ y tá của Bệnh viện Phụ sản Thái Bình hướng dẫn cách quấn khăn và làm ổ giúp bé sơ sinh ngủ ngon, đã có gần 3 triệu lượt view, 6.700 lượt thích và hơn 81.800 lượt

chia sẻ. Anh Mạnh tâm sự: Mạng xã hội đã góp phần tạo thêm niềm vui, thêm động lực cho cán bộ, nhân viên bệnh viện cùng động viên nhau làm tốt hơn công tác chăm sóc phục vụ người bệnh, qua đó phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình.

Cái lợi mà mạng xã hội mang lại là rất rõ nhưng những cái hại cũng không phải ít, đơn cử như chuyện khi cá chết hàng loạt ở ven biển các tỉnh miền Trung, lập tức trên mạng xã hội xuất hiện cảnh cá chết kèm theo chú thích là trên biển cồn Vành Thái Bình. Thông tin này đã nhanh chóng lan truyền, làm cho các cấp, ngành đứng ngồi không yên, chỉ đến khi lực lượng công an tìm ra thủ phạm là một thanh niên cố tình lấy ảnh cá chết ở miền Trung ghép vào cảnh ở vùng biển cồn Vành Thái Bình thì dư luận mới lắng xuống.

Tính ưu việt của mạng xã hội là rất rõ nhưng khi sử dụng mạng xã hội trong cuộc sống hàng ngày của mình không phải ai cũng biết. Đơn cử, như chuyện một vị phụ huynh học sinh ở thành phố Thái Bình đưa hình ảnh lên trang facebook của mình, kèm theo bình luận trường học "KB" bỏ ra cả tiền triệu để pi-a cho bữa ăn tập thể của học sinh. Tuy nhiên, thực chất thì chất lượng bữa ăn rất kém, thông tin trên đã được một vài tờ báo nói lại, như khẳng định đây là chuyện có thật. Thế rồi đến khi

lực lượng công an vào cuộc tìm được người chủ của facebook trên thì vị phụ huynh này chỉ trả lời một cách đơn giản, là thấy con ăn không ngon nên nghĩ ra chuyện đó và đưa lên mạng, vị phụ huynh chủ của trang facebook đã phải nhận lỗi và chấp nhận nộp tiền phạt chỉ vì hai chữ "không ngờ" sự việc lại to tát đến thế.

Sẽ còn rất nhiều chuyện xoay quanh việc sử dụng mạng xã hội, lợi hay hại, tốt hay xấu, đúng hay sai, có nên hay không nên. Nhưng ở đây có một điều đáng nói, đó là chúng ta có quá nhiều tờ báo chính thống, quá nhiều các cơ quan truyền thông nhưng sao những thông tin không tốt lan truyền trên mạng xã hội nhanh thế, còn những tin hay, tin tốt chỉ được lan truyền một cách khiêm tốn. Dẫn đến cái dở thì người đọc biết ngay, cái hay thì tìm mãi không thấy, phải chăng mỗi người dân khi tham gia mạng xã hội đang dần trở thành một nhà báo, trong khi đó các nhà báo chính thống, đặc biệt là các cơ quan báo chí và cả cơ quan quản lý báo chí lại chưa tìm ra con đường đưa thông tin chính thống lên mạng xã hội như thế nào, để nhanh nhạy hơn, kịp thời hơn giúp cho mỗi người dân tìm được vấn đề, hiểu được vấn đề nhanh chóng, thuận tiện. Có lẽ đứng trước sự lan tỏa của mạng xã hội thì mỗi nhà báo, mỗi cơ quan báo chí còn phải cố gắng nhiều.



Các đồng chí lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam thăm mô hình tòa soạn hội tụ của Đài Phát thanh ABC (Australia).



Mô hình tòa soạn hội tụ của Đài Phát thanh ABC (Australia).



**D**áng người nhỏ nhắn, giọng nói cởi mở mến khách, anh Mạnh cho biết: Ngay từ nhỏ, tôi đã rất thích nghề chạm khắc. Năm 2010, mới có 15 tuổi, đã nghỉ học sớm để sang làng nghề điêu khắc Đông Giao (Cẩm Giàng, Hải Dương) để học tập, với lòng say mê và tài hoa trời phú, chỉ trong hai năm từ một thợ học việc, tôi đã làm ra những sản phẩm chạm khắc đạt đến độ tinh xảo.

Chạm khắc gỗ chia làm nhiều mảng như phù điêu (tranh gỗ), tạc tượng và chân dung. Muốn tạo nên một tác phẩm điêu khắc tinh xảo đòi hỏi nghệ nhân phải có tay nghề cao, sự tinh tế, tỉ mỉ trong từng chi tiết. Mỗi người chọn cho mình một loại hình thể hiện, tùy theo khiếu thẩm mỹ, sự khéo léo mà mỗi tác phẩm sẽ mang theo dấu ấn cá nhân của người nghệ sĩ biến gỗ thành tác phẩm nghệ thuật. Với những gốc cây mộc mạc và vô tri vô giác nhưng khi qua bàn tay người thợ, lại trở thành những bức tượng, những sản phẩm cực kỳ tinh tế và sinh động. Có lẽ vì nó được tạo nên bằng chính cảm xúc và sự nhạy bén của người nghệ nhân trẻ luôn say mê với nghề. Chỉ vào từng sản phẩm còn đang dang dở trong xưởng, anh Mạnh cho biết: Để làm ra những sản phẩm tinh xảo, mỗi nghệ nhân làm mộc cần có kỹ năng và tâm huyết. Sản phẩm gắn với văn hóa, tập quán, phong tục của vùng miền... không có độ rung cảm thì nghệ nhân rất khó thổi hồn vào tác phẩm. Chính vì thế, mỗi nghệ nhân hay người thợ đều xem sản phẩm như những đứa con tinh thần. Để có sản phẩm cạnh tranh với sự phát triển của nhiều mặt hàng khác, người thợ phải thực sự đam mê, nhiệt huyết và luôn phải sáng tạo, nâng cao tay nghề, đặt toàn bộ tâm hồn, trí tuệ của mình vào sản phẩm.

Không chỉ tự làm giàu từ lao động chân chính, anh Mạnh còn là thợ cả truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ. Tại xưởng của anh luôn có khoảng 10 thợ nghề, người thì đến học, người thì đã học xong ở lại làm việc. Đặc biệt, những người thợ này có thể tự tạo ra rất nhiều sản phẩm điêu khắc

# Người thổi hồn cho gỗ

■ XUÂN SINH  
Hung Hà

**Đi lên từ niềm đam mê của tuổi trẻ với nghề điêu khắc gỗ, đến nay, anh Đào Văn Mạnh, ở làng Buộm, xã Tân Tiến (Hung Hà) đã trở thành một nghệ nhân, nhà điêu khắc gỗ có tiếng. Hầu hết các sản phẩm gỗ mỹ nghệ của anh đều được khách hàng ưa chuộng và đánh giá cao.**



có giá trị phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Trong số những người thợ đó, cũng có không ít người mạnh dạn mở xưởng sản xuất và đã thành đạt với nghề.

Luôn biết tích lũy, học hỏi kinh nghiệm, làm giàu cho bản thân và các bạn trẻ, anh Mạnh còn được biết tới là một người tích cực tham gia vào các hoạt

động từ thiện, nhân đạo như ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ các chương trình kêu gọi đóng góp ở địa phương và được bà con xóm làng yêu mến.

# Ông Mạnh "chuối"

■ ĐỖ HÀ  
Đài TTTH Tiên Hải

**T**hường xuyên đọc sách, báo, xem ti vi về nông nghiệp, nông thôn, để từ đó tìm hiểu, cập nhật kiến thức trồng cây gì, nuôi con gì cho hiệu quả kinh tế cao. Đó là chia sẻ của ông Nguyễn Quang Mạnh, thôn Quân Bắc Đông, xã Văn Trường (Tiên Hải). Khi được hỏi xu thế của nông nghiệp hiện nay, ông Mạnh không đắn đo mà trả lời ngay: Nông nghiệp hiện nay thiên về chất lượng hơn là số lượng. Và ông đang từng ngày chứng minh xu hướng ấy.

Vùng úng trũng của thôn giáp xã Tây Phong trước đây đã có lúc bị bỏ hoang, do người dân đầu trâu, thâm canh cây lúa kém hiệu quả. Tiếc đất, lại có sức khỏe, từ năm 2016, ông Nguyễn Quang Mạnh đã mạnh dạn đầu tư lại toàn bộ diện tích 1,5ha. Với tư duy của một người nông dân hiện đại, ông đã cải tạo lại toàn bộ, đào đắp bờ vùng, hình thành một hệ thống mương xung quanh. Dưới mặt ruộng vẫn cấy lúa nhưng không phải lúa thường mà là "giống lúa sạch Đông A", sử dụng phân bón hữu cơ Ong Biển có thỏa thuận bao tiêu sản phẩm. Dưới mương ông nuôi cá, thả vịt, thêm mấy chuồng ếch. Trên bờ là mấy chuồng trâu, bò, cùng bạt ngàn chuối tây bốn xung quanh. Mà cũng không phải chuối tây thường. Đó là giống



chuối tây Thái Lan mà ông tận dụng sang tận Hải Dương tìm mua. Mây mù sách, báo, ti vi để tìm hiểu kỹ thuật thâm canh, sau hơn 1 năm trồng và chăm sóc, 400 gốc chuối đã sinh sôi thành 600 gốc và đang cho thu hoạch đều đặn mỗi ngày. Theo ông Mạnh, giống chuối tây Thái Lan có sức đề kháng tốt, ít bị sâu gốc, vàng lá như chuối ta. Thêm vào đó quả nhỉnh hơn, sai hơn, vỏ mỏng, độ ngọt cao nên bà con rất thích. Thời điểm thu chuối tây nhiều nhất thường là từ tháng 2 đến tháng 8. Khi ấy buồng chuối nhiều nải, quả sai, to tròn,

béo mập, vị ngọt. Còn những tháng cuối năm có gió mùa, chuối tiêu vào vụ ngon ngọt, thì quả chuối tây lại thường nhỏ, gầy và ít quả. Tuy vậy, so với giống chuối ta, những gốc chuối tây của ông Mạnh vẫn đều, đẹp và nhỉnh hơn hẳn. Vùng chuối xanh ngát lọt giữa cánh đồng mênh mông, như một điểm nhấn cho làng quê bốn mùa hương sắc. Mỗi ngày ông Mạnh đều cắt 5 - 7 buồng chuối nhưng cũng chỉ đủ cung cấp cho bà con xung quanh, ít khi phải bán ra chợ hoặc bán cho thương lái. Nguồn thu chính từ bán chuối tây, cộng

với cá, ếch, vịt, gà chỉ sau hơn 1 năm, ông Mạnh đã thu lãi khoảng 150 triệu đồng.

Ông Mạnh cho rằng, xu thế hiện nay là nông nghiệp sạch, nông nghiệp chất lượng và giá trị. Bởi khi đời sống xã hội phát triển, cái mà con người hướng tới là ăn ngon mặc đẹp, chứ không còn lo ăn no mặc ấm như trước. Vì vậy, trồng con gì, nuôi con gì cũng đều phải tính đến yếu tố sạch, tốt cho sức khỏe. Chuối thì không phải dùng thuốc bảo vệ thực vật như các cây trồng khác. Đối với những cụm có biểu hiện bệnh, ông Mạnh đào cả gốc, cả rễ tiêu hủy, sau đó vãi vôi, phơi đất mới trồng lại. Lúa thì cũng chỉ dùng phân bón hữu cơ, không phun bất cứ loại thuốc trừ sâu nào. Ếch thì ăn ốc, ăn cá, tuy chậm lớn nhưng thịt chắc, thơm. Vì thế dù có bán cao hơn giá thị trường một chút, người mua cũng sẵn sàng chấp nhận.

Hiểu được xu thế của nông nghiệp hiện nay là thiên về chất lượng nhưng ông Mạnh cũng như nhiều hộ dân trên địa bàn vẫn khá bản khoăn, bởi suy cho cùng vẫn là bài toán về kinh tế, về lợi nhuận. Giống tốt, sản phẩm sạch mà không bán được, hay bán với giá thấp thì vẫn không hấp dẫn người nông dân. Bởi một khi mở rộng sản xuất, sản phẩm sẽ nhiều lên và vấn đề thị trường tiêu thụ sẽ bắt đầu nan giải. Và để nông nghiệp sạch, nông nghiệp chất lượng thực sự phát triển và phát triển bền vững, những nông dân tiên phong, đi đầu như ông Mạnh cần hơn nữa sự hỗ trợ của nhà nước, của doanh nghiệp trong việc quy hoạch, định hướng sản xuất, liên kết và tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp.





## NGHỆ SĨ LÊ ĐIỆP

# Với sự nghiệp văn hóa quần chúng

■ PHẠM MINH ĐỨC  
Thành phố Thái Bình

Nghệ sĩ Lê Điệp sắp bước vào tuổi 80 nhưng trông anh vẫn “trẻ”, đặc biệt là vẫn say sưa công việc chung. Từ ngày vào ngành Văn hóa đến nay (1959 - 2018), anh đã có gần 60 năm cống hiến cho sự nghiệp văn hóa - nghệ thuật (kể cả những năm đã nghỉ hưu). Hơn 40 năm công tác trong ngành, khi là diễn viên đoàn chèo, khi là cán bộ phong trào ở thị xã, khi về ty, về sở làm nghiệp vụ. Dù ở đâu, phụ trách lĩnh vực nào anh cũng ghi những mốc son trong sự nghiệp, để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn bè đồng nghiệp và nhân dân.

Chặng đường đầu tiên anh đến với nghệ thuật là vào làm diễn viên đoàn chèo (1959), học hát, học múa, đóng, diễn nhiều vai trong nhiều vở diễn nhưng thành công nhất là vai hoàng tử trong vở “Tám, Cám”, vai diễn đã khắc sâu vào trí nhớ nhiều khán giả. 60 năm qua, đến nay khi gặp lại có người vẫn nhớ, vẫn gọi anh là “Hoàng tử”. Làm diễn viên được mấy năm thì anh được điều về Phòng Văn hóa thông tin thị xã Thái Bình. Khi giặc Mỹ đánh phá miền Bắc, đánh phá thị xã Thái Bình, anh đã có mặt ở đây để “xây dựng phong trào văn hóa”, xây dựng phong trào “Tiếng hát át tiếng bom”... Vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX, anh được điều về Phòng Văn hóa văn nghệ thuộc Ty Văn hóa - Thông tin (từ 1985 là Sở Văn hóa - Thông tin), tiếp tục gắn bó với phong trào quần chúng ở cơ sở. Từ Trưởng phòng Văn hóa quần chúng, năm 1986 anh được cử làm Giám đốc Nhà văn hóa trung tâm tỉnh

và ở cương vị này cho đến khi nghỉ hưu (2002). Gần 20 năm làm Giám đốc Nhà văn hóa trung tâm tỉnh, anh đã làm được nhiều việc lớn.

Trong những năm 1980 - 2000, Thái Bình là tỉnh có đội ngũ cán bộ làm phong trào văn hóa quần chúng mạnh nhất, nhì trong nước. Không chỉ ở Nhà văn hóa trung tâm mà hầu hết trung tâm văn hóa các huyện, thị đều có đội ngũ tác giả, đạo diễn, nhạc sĩ, họa sĩ có năng lực sáng tác, có khả năng hướng dẫn phong trào. Cùng với đội ngũ ấy là đội ngũ những cán bộ thông tin cổ động hát hay, diễn giỏi vừa trực tiếp hướng dẫn phong trào, vừa tổ chức biểu diễn tuyên truyền phục vụ sinh hoạt chính trị ở huyện, thị, ở các xã. Với cương vị là Giám đốc Nhà văn hóa trung tâm, Lê Điệp đã đóng góp công sức vào việc đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt ấy, tổ chức cho họ phát huy tài năng phục vụ phong trào văn nghệ quần chúng.

Vào giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Nhà văn hóa trung tâm đã mở các lớp dạy hát chèo đào tạo hàng trăm diễn viên, đạo diễn cho cơ sở. Từ phong trào cơ sở, nhiều người đã trở thành những nghệ sĩ chuyên nghiệp, nổi tiếng. Lê Điệp cũng là người sớm góp phần khai thác, giữ gìn, phát huy các loại hình nghệ thuật dân tộc, truyền thống. Năm 1988, lần đầu tiên Sở tổ chức “Hội thi tiếng hát chèo hay” của tỉnh, anh được giao nhiệm vụ đi đến các làng xã có những nghệ nhân chèo cổ, tập hợp lực lượng để tổ chức hội thi. Qua hội

thi, nhiều nghệ nhân nổi tiếng trong các chiếu chèo xưa bị bỏ quên, bị sao lãng nay được trở lại hoạt động rất phấn khởi, từ đó khơi dậy phong trào hát chèo trong quần chúng. Năm 1998, anh lại tổ chức hội thi hát chèo văn tại đền Đồng Bằng (xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ). Đây là loại hình âm nhạc “một thời” bị cấm vì cho là gắn liền với mê tín nay được dự thi nên nhiều nghệ nhân đã háng hái tham gia. Các bài hát trong hội thi đều tập trung ca ngợi cảnh đẹp của đất nước, quê hương, ca ngợi những người anh hùng có công với nước với dân. Họ là những người “khi sống thì làm tướng, khi chết thì làm thần”, được dân lập đền thờ, đời đời hương khói. Những nghệ nhân được huy chương vàng, huy chương bạc ngày ấy, nay vẫn phát huy tài năng, trở thành những người “đàn giỏi, hát hay” không chỉ Thái Bình biết tiếng mà nhiều tỉnh, thành cũng biết tiếng, mời về hát.

Công đầu thuộc về anh là việc đề xuất xây dựng đời sống văn hóa ở các làng, xã có người theo đạo Thiên chúa, mạnh dạn khai thác tiềm năng văn hóa ở vùng đồng bào Thiên chúa giáo. Ngày nay kèn, trống đồng trong các nhà thờ đã trở thành một loại hình nghệ thuật, ngày càng được trang bị hiện đại và được sử dụng thường xuyên, được lên huyện, lên tỉnh biểu diễn... ít ai nghĩ đến những ngày đầu mới khai thác loại hình nghệ thuật này. Năm 1989, Lê Điệp đề xuất việc tổ chức liên hoan kèn đồng toàn tỉnh, không ít ý kiến e ngại. Khi chủ trương được phổ biến,

không khí chuẩn bị cho liên hoan rất sôi nổi. Ở những nhà thờ có đội nhạc kèn được chọn, các linh mục, các nhạc công đều tích cực chuẩn bị kèn, trống, luyện tập những ca khúc cách mạng để dự liên hoan. Cuộc liên hoan kèn đồng đầu tiên đã được thực hiện và thành công tốt đẹp. Sau cuộc “tập dượt” này, các đội kèn đồng trong các nhà thờ được dư luận xã hội thừa nhận, được mời tham gia các ngày hội lớn của tỉnh, của huyện. Qua kinh nghiệm của Thái Bình, Hội Nhạc sĩ Việt Nam đã tổ chức liên hoan kèn đồng toàn quốc.

Vừa làm, vừa học Lê Điệp đã trở thành tác giả, đạo diễn sân khấu của phong trào văn nghệ quần chúng. Anh đã sáng tác nhiều kịch bản, xây dựng nhiều chương trình hát dân ca, hát chèo để tham dự các hội diễn toàn quốc, trong đó có chương trình “Tiếng hát làng Sen” (hát về Bác Hồ). Các chương trình do anh sáng tác, dàn dựng tham gia các cuộc thi toàn quốc đều được tặng huy chương vàng. Với cương vị là tác giả, là đạo diễn, anh đã thành công trong các chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh (1890 - 2000), “thành phố Thái Bình mở trang sử mới” (2005), “Âm vang hào khí Đông A” (2005), những công trình trên đã được tặng giải thưởng văn học nghệ thuật mang tên nhà bác học Lê Quý Đôn giai đoạn 1997 - 2002 và 2002 - 2007. Anh cũng đã được một số tỉnh bạn mời làm đạo diễn cho những chương trình nghệ thuật chào mừng ngày thành lập tỉnh.

Hơn 40 năm cống hiến, nghệ sĩ Lê Điệp đã được Nhà nước, Chính phủ tặng thưởng: Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Hai, Huân chương Lao động hạng Ba, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa quần chúng, kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn học nghệ thuật và nhiều bằng khen của tỉnh, của bộ.

Năm 2002, nghệ sĩ Lê Điệp nghỉ hưu, anh vẫn tiếp tục làm sáng tác và đạo diễn nhưng rồi tinh thần háng say, lòng nhiệt tình đã đưa anh đến với công tác sưu tầm nghiên cứu, trở thành nhà sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian. Anh tham gia câu lạc bộ UNESCO bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, tham gia ban khảo sát nghiên cứu các giá trị văn hóa truyền thống. Anh đi hết Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên... đi các tỉnh để sưu tầm hát văn, rồi từ hát văn, anh cùng các bạn đồng nghiệp đi sưu tầm “Đạo Mẫu trong tín ngưỡng dân gian”. Kết quả hát văn được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể. Hầu bóng được thế giới công nhận là di sản văn hóa của nhân loại... kết quả trên có công sức của anh. Ba công trình khoa học được tập hợp biên soạn dày gần 1.000 trang: “Khảo sát hát văn, hầu bóng”, “Đạo Mẫu trong văn hóa tín ngưỡng dân gian Việt Nam”, “Tìm hiểu văn hóa tâm linh của người Việt” là bước chuẩn bị cho những dự án trình lên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lên Ủy ban UNESCO văn hóa và giáo dục của Liên hiệp quốc đều có anh tham gia. Anh đã góp phần vào việc bảo tồn, phát huy một loại hình văn hóa đặc sắc của dân tộc “Hát văn và hầu bóng”. Trong quá trình thực hiện các công trình khoa học trên, anh đã huy động được sức mạnh của cộng đồng, thực hiện “xã hội hóa” không có tiền ngân sách, anh vẫn huy động được hàng trăm người tham gia, vẫn làm được việc. Sau ngày thế giới công nhận hầu bóng là di sản văn hóa của nhân loại, có hàng trăm “con nhang, đệ tử” giúp anh bảo tồn, phát triển hát văn và hầu bóng.

Lê Điệp thành công trong công việc trước hết ở tinh thần say sưa với công việc, khiêm tốn học hỏi, vừa làm vừa học, học thầy, học bạn... Anh sống giản dị, hòa nhã thân ái với mọi người và vì thế mọi người cũng quý mến anh, tin anh.



Hầu đồng là nghi lễ chính và rất quan trọng trong tín ngưỡng thờ Mẫu.

Ảnh internet



**“Người đưa đò” ở Trường Sa**

Ở quần đảo Trường Sa chỉ có đảo Trường Sa là có cầu cảng nhưng vì thời tiết xấu, biển động mạnh nên toàn bộ các đảo chúng tôi đi qua việc vận chuyển người và hàng lên đảo đều phải nhờ xuồng máy, xuồng chuyển tải.

Gắn bó với việc lái xuồng ra vào các đảo, điểm đảo Trường Sa đã gần 13 năm nên gần như các luồng lạch, con nước ở các đảo thuộc quần đảo Trường Sa anh đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Tâm sự với chúng tôi, anh Công cho biết: Vào dịp tháng ba, tháng tư, khi những đoàn công tác thuộc khối dân, chính, đảng của cả nước ra thăm cán bộ, chiến sĩ Trường Sa là thời điểm bận rộn nhất nhưng đột thay, thu quân dịp cuối năm lại là thời điểm nguy hiểm nhất, bởi mùa gió chướng, biển thường động rất mạnh. Công việc của một kiểm ngư viên bắt đầu từ sáng sớm bằng công việc vệ sinh, kiểm tra máy móc, trang thiết bị của xuồng. Rồi sau đó, những chuyến xuồng lại vượt sóng đến với các điểm đảo, chuyển người và hàng hóa lên xong là vội vã quay ngược ra tàu đón lượt khác.

Có những điểm đảo điều kiện thủy triều lên xuống theo giờ, xuồng phải quay ra quay vào liên tục, bởi chỉ cần chậm vài phút, khả năng xuồng mắc cạn rất cao. Chính vì vậy, trong thời gian ngắn, hai chiếc xuồng chuyển tải và một chiếc xuồng CQ của đảo phải hoạt động liên tục như thoi đưa, gần như không có thời gian neo nghỉ.

Để đưa đoàn bắt đầu và kết thúc chuyến hải trình trọn vẹn, an toàn là yếu tố được đặt lên hàng đầu trong mỗi hải trình đến với Trường Sa. Cũng vì vậy, những tay lái xuồng vẫn thường được ví là “người đưa đò”, luôn phải là những tay lái cứng, nhiều kinh nghiệm, thông thuộc từng cửa luồng vào đảo ở Trường Sa và yếu tố đương nhiên là sức khỏe phải cực tốt để đáp ứng cường độ làm việc cao, liên tục, tập trung tuyệt đối trong mỗi chuyến xuồng.

Sau một ngày lái xuồng, đêm xuống muộn, những bộ quần áo bảo hộ được tháo xuống, anh Công và những người đồng đội trong kíp trực lại khoác lên mình bộ quần áo kiểm ngư, lên cabin vào ca



**Chuyến công tác đến Trường Sa đầu năm 2018 với tôi thực sự là một trải nghiệm không thể nào quên, trong đó đọng lại sâu sắc hình ảnh gan dạ, can trường nhưng cũng đầy tình cảm của chàng thủy thủ tàu kiểm ngư KN490. Anh là Đinh Văn Công, người mà đoàn công tác chúng tôi thường gọi với cái tên thân mật: Công xuồng hay “người đưa đò” ở Trường Sa.**

■ NGUYỄN THỜI

trực chỉ huy, để đưa tàu kiểm ngư KN490 tiếp tục hải trình qua điểm đảo khác. Đợt cao điểm, trung bình mỗi ngày đêm, mỗi người trong số các thành viên tổ lái tàu, xuồng chỉ có 3 tiếng để ngủ.

**Người lính đảo**

Là “khách quen” của tất cả các đảo, điểm đảo ở Trường Sa từ nhiều năm nay nhưng mới đây, anh Công đã được điều

động nhận nhiệm vụ mới ở Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân và được phân công ra đóng quân tại đảo Đá Tây điểm B. Vậy là từ một chàng thủy thủ gần bó với lực lượng kiểm ngư, với con tàu kiểm ngư KN490 từ khi tàu mới đưa vào sử dụng giờ đây anh được trực tiếp đóng quân trên đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

Trò chuyện cùng anh qua điện thoại, tôi được nghe một kỷ niệm đẹp trong hải

trình nhận nhiệm vụ mới của anh. Đêm đó tàu kiểm ngư KN490 neo ngoài khơi gần quần đảo Trường Sa thì nhận được điện từ Vùng 4 yêu cầu tàu hạ xuống cứu 6 ngư dân đang mắc kẹt trên chiếc ghe có nguy cơ bị đắm. Ngoài trời tối đen như mực, sóng đánh dữ dội. Vị trí từ nơi neo tàu tới chiếc ghe khá xa, phương tiện duy nhất chỉ có chiếc xuồng nhỏ mỏng manh và chiếc đèn pin. Đúng ra thì nhiệm vụ hạ xuống đi cứu người là của thủy thủ tàu kiểm ngư chứ không phải của anh vì giờ đây anh đã biên chế là một người lính đảo. Nhưng ai cũng biết anh là người hùng lái xuồng cực giỏi, thạo luồng lạch các đảo của Trường Sa như lòng bàn tay nên trọng trách cứu người được giao phó cho anh. Không một chút máy may đắn đo suy nghĩ, anh ngay lập tức cùng đồng đội hạ xuống làm nhiệm vụ giải cứu người bị nạn trong màn đêm, bất chấp hiểm nguy. Khi xuồng tiếp cận mạn ghe thì chiếc ghe đã chìm 2/3, tạo thành dòng xoáy gập gù chực cuốn và nhấn chìm chiếc xuồng bé nhỏ xuống đáy biển. Người lái xuồng dày dặn kinh nghiệm đã khéo léo điều khiển xuồng tiếp cận ghe và cứu được 6 ngư dân trở về tàu an toàn.

Câu chuyện anh kể qua điện thoại đưa tôi đi qua nhiều cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp lo âu, đến vỡ òa hạnh phúc khi những ngư dân gặp nạn được cứu sống. Anh vừa làm được những điều thực sự kỳ diệu nhưng câu chuyện ấy qua lời kể của anh thản nhiên, quen thuộc đến lạ thường. Tôi chợt nhớ đến nụ cười tươi tắn trên khuôn mặt ướt đẫm mồ hôi của chàng thủy thủ đầy gan dạ, bản lĩnh đã đưa chúng tôi vượt qua những cơn sóng dữ đến với các đảo hồi đầu năm.

8 tháng trở về sau chuyến đi, nghỉ về Trường Sa, nghĩ về sự gian khổ, hy sinh mà những người lính nơi ấy hàng ngày trải qua, trong tôi vẫn còn nguyên sự khâm phục, tự hào. Những người lính sinh ra để làm chủ biển, đảo như các anh, dù ở cương vị nào hay phải đối mặt với hiểm nguy, sinh tử nó cũng nhẹ tựa lông hồng bởi trong anh là tình yêu với biển, đảo quê hương tha thiết, là lòng quyết tâm bảo vệ toàn vẹn vùng trời, vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc.





# ĐÁ VÀNG VẠN THUỞ

■ QUANG VIỆN

Đền vua Rộc, xã Vũ An, huyện Kiến Xương được dân gian xếp hạng một trong “Tứ linh từ” của vùng đất huyện Chân Định xưa. Tương truyền cách ngày nay hơn 800 năm vào cuối đời vua Lý Cao Tông (1176 - 1210), cơ nghiệp nhà Lý đang đà suy vong, vua ăn chơi sa đọa, triều chính nghiêng ngả bị nhà Trần soạn ngôi giết hại tông thất nhà Lý, Đoàn Thượng (1181 - 1228) là trung thần cuối triều Lý đã phản kháng kịch liệt bỏ về lộ Hồng tự nghĩa xưng là Đông Hải Đại vương chống lại nhà Trần. Trong trận chiến không cân sức, Đoàn Thượng bị trọng thương rồi tử trận. Người dân huyện Chân Định cảm kích tiết nghĩa của ông đã phối thờ ở đền vua Rộc cùng Tây Hải Đại vương An Dương vương linh ứng...



Tam quan đền vua Rộc cao 30m, dân gian quen gọi là cổng Hà Mã, dẫn lối vào khu rừng nguyên sinh nơi có đền chính, giếng ngọc mát rượi và tai rồng.

Bi ký ngọc phá đền vua Rộc do Lê bộ Thượng thư kiêm Chương Lục bộ tước Quận Công Nguyễn Bính soạn ghi rằng: “...Đoàn Thượng tiết nghĩa vương triều Lý chỉ trời, vạch đất mà thể không đội trời chung với nhà Trần soạn ngôi nhà Lý liền lui về Hồng Châu kết đảng tụ bè lập thành đồn lũy tại đất Yên Nhân quay về hướng Đông mà xưng vương, lấy Hải Dương làm căn cứ tự xưng là Đông Hải Đại vương, lập đồn lũy kháng cự nhà Trần”. Theo ngọc phá đền vua Rộc thì trong khoảng năm sáu năm toàn bộ tô thuế Hải Dương và Sơn Nam đều do Đoàn Thượng nắm giữ, nhà Trần không làm gì được... Trần Thủ Độ liền lập mưu “thả rông bắt hổ” xúi Nguyễn Nộn lừa phục binh hạ sát Đoàn Thượng, nhân tiện để Trần Thái Tông thu phục thiên hạ. Quả nhiên, Đoàn Thượng rơi vào bẫy nghi binh của Nguyễn Nộn. Biết bị lừa nhưng Đoàn Thượng vẫn đơn thương độc mã chém hơn trăm thủ cấp quân nhà Trần nhưng rơi vào thế bị bao vây không lối thoát, Đoàn Thượng ngựa mất lên trời mà than rằng:

*“Trăm năm cốt cách tựa đá vàng  
Vạn thuở không người hận tâm can”*

Đoàn Thượng bị Nguyễn Nộn chém trọng thương ở cổ, ông lấy bao lưng quấn chặt, chạy về Yên Nhân rồi hóa ở đó. Các triều đại đều phong nhiều đạo sắc để cho nhân dân hương khói bốn mùa, tế thờ Đoàn Thượng muôn thuở, lễ nghi trọng thị. Trong nhiều sắc phong của các triều đại phong kiến đáng chú ý có sắc phong của vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi): “Đông Hải Quảng tế Đại vương Thượng đẳng thân. Tây Hải Quảng tế khoan hậu Đại vương Thượng đẳng thân”.

Trong chuyến đi dã ngoại mới đây, chúng tôi có dịp về đền vua Rộc tìm hiểu sự tích về các vị tiên thánh được thờ trong ngôi đền mà dân gian truyền tụng rằng ai có

ước nguyện gì đến đền làm lễ cầu đảo đều rất linh ứng. Ngôi đền hiện vẫn nằm trong lòng khu rừng nguyên sinh giữa cánh đồng bằng phẳng thuộc địa phận xã Vũ An. Căn cứ vào sắc phong của vua Lê Thái Tổ và Ngọc phá còn lưu giữ trong đền thì “Đông Hải Đại vương” là Đoàn Thượng, người làng Trung Độ, lộ Hồng Châu, nay thuộc xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Đoàn Thượng là trung thần triều Lý, khi biết Lý Chiêu Hoàng thoái vị nhường ngôi cho Trần Cảnh (Trần Thái Tông) ông không quy phục nhà Trần, khi thấy nhà Trần giết hại tông thất nhà Lý, ông bỏ về lộ Hồng kết bè lập đảng chống nhà Trần, ông bị Trần Thủ Độ lập mưu sát hại. Đền vua Rộc từ xưa đã thờ “Tây Hải Đại vương” và phối thờ Đoàn Thượng như sắc phong và ngọc phá đã ghi. Nhưng Tây Hải Đại vương có phải là Thục phán An Dương vương được thờ trong đền không? Để lý giải câu hỏi đó, chúng tôi xin đưa ra đôi câu đối cổ trong đền:

*“Bất kỳ hà niên, tích thác Nam Giao  
song hiển thánh*

*Tương truyền thủ địa, danh cao Chân Định tứ linh thân”.*

Tạm dịch:

*“Không biết tự năm nào, dấu thác Nam Giao hai hiển thánh*

*Lưu truyền nơi đất nọ, danh cao Chân Định bốn linh thân”.*

Nam Giao là địa danh thời An Dương vương, còn “hai hiển thánh” là Tây Hải Đại vương An Dương vương và Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng. Tương truyền, khi bị trọng thương ở cổ, Đoàn Thượng lấy bao lưng bó lại và thúc ngựa chạy về phía Đông, nộ khí bùng bùng. Chạy đến Yên Nhân gặp một đại lão râu tóc bạc phơ, Đoàn Thượng hỏi: “Người đứt cổ có sống được không?”. Đại lão cười trả lời rằng “Sự hưng vong là số mệnh cả, Tướng quân hà

tất phải phần nọ. Biết Tướng quân là người trung liệt, Thượng đế đã ghi nhận”. Nói rồi đại lão chỉ tay về phía gò đất bên đường nói: “Đó là mảnh đất hương hỏa đang kính thờ Tướng quân”. Đoàn Thượng xuống ngựa, nằm xuống, lấy thanh gươm gói đầu. Lập tức hàng vạn côn trùng bao kín người làm thành ngôi mộ. Sau này Lê Thái Tổ sắc phong đại lão là Tây Hải Đại vương, Đại lão là An Dương vương. “Tứ linh thân” của Chân Định xưa còn nay là huyện Kiến Xương được xác định là đền vua Rộc, xã Vũ An; đền Sóc Lang ở xã Vũ Vinh; đền Đông Xâm thờ Triệu Vũ Đế và cuối cùng là đình đền Lai Trì xã Vũ Tây tạo nên “tứ trụ” trấn ải bốn phương tám hướng cho vùng đất cổ Chân Định xưa. Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi còn thấy đôi câu đối tối cổ trong đền vua Rộc:

*“Thụy ứng Kim Quy, thần trảo y y lưu  
tĩnh thượng*

*Uy dương mộc mã, kiện đề ẩn ẩn  
ngưỡng kiều biên”.*

Tạm dịch:

*“Linh ứng Rùa vàng, móng thần y nhiên  
nơi giếng cũ*

*Oai dương Ngựa gỗ, vó hùng thấp  
thoáng chốn cầu biên”.*

Đền vua Rộc có rừng nguyên sinh rộng khoảng 2,7ha bao bọc. Hình thế của đất nhà đền mang dáng vẻ đầu rồng. Trong khuôn viên đền hiện còn hai giếng ngọc nằm hai bên lối vào đền luôn đầy áp nước và từ trước tới nay kể cả trời gậy hạn hán kéo dài nhưng chưa bao giờ “mất rông” cạn nước. Ngược lại, hai bên cạnh đền chính cũng có hai giếng cạn được gọi là tai rồng. Hai giếng này không bao giờ ngập nước cho dù mưa gió dầm dề, lũ lụt tràn trề. Ngọc phá của đền có ghi: Cuối triều Trần, giặc Minh tràn sang xâm lược nước ta, Cao Hoàng đế triều Lê (Lê Lợi) mới có dịp sắc phong cho Đoàn Thượng là Đông Hải Đại

**Ông Lương Ngọc Tông, 83 tuổi, cán bộ hưu trí thôn Đô Lương, xã Vũ An, huyện Kiến Xương**



Tục thờ An Dương vương ở quê tôi có từ bao đời nay. Lại thêm đức tướng quân Lý triều tiết nghĩa Đoàn Thượng cộng với vẻ u tịch của ngôi đền trong rừng nguyên sinh còn sót lại như các loại cây măng rế, mọc, bẹ vàng, thiêu hoa... giữa đồng bằng càng làm cho đền thêm tối linh.

**Ông Bùi Xuân Vũ, 78 tuổi, thôn Nam Hưng, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình**



Tôi thường lui tới vãng cảnh đền và cầu nguyện sức khỏe, an bình. Đền vua Rộc rất linh ứng, đã từng có kẻ đến trộm đồ cổ mà loanh quanh cả đêm không biết lối ra, cuối cùng trời sáng mọi người phát hiện và bắt quả tang.

**Ông Đặng Văn Kỳ, thủ từ đền vua Rộc, thôn An Hiệp, xã Vũ An, huyện Kiến Xương**



Hiện nay, đền đang hoàn thành các công trình phục trợ phục vụ hoạt động du lịch tâm linh và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân. Đền đang trong giai đoạn hoàn tất khu thủy tạ bên cạnh khuôn viên nhà đền tạo cảnh quan đẹp phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh.



vương. Căn cứ vào câu đối tối cổ trong đền vua Rộc thì Tây Hải Đại vương chính là vua An Dương Vương. Từ nội dung câu đối tối cổ thứ hai: “Oai dương Ngựa gỗ, vó hùng thấp thoáng chốn cầu biên” nhưng “Ngựa gỗ” ở đây ám chỉ nỗ thần có nẩy nở bằng móng rùa thần (Kim Quy) đã bị đánh tráo. Tương truyền khi bị Triệu Đà truy đuổi, An Dương vương cưỡi ngựa để công chúa My Nương ngồi sau, nhằm hướng Nam mà đi. Đến vùng đất Vũ An là cùng đường, phía trước là biển cả mênh mông. An Dương vương xuống ngựa, thần Kim Quy hiện lên báo An Dương vương “Giặc ở ngay sau lưng nhà người mà ngươi không biết”. An Dương vương liền rút gươm chém chết My Nương. Về đối thứ hai của câu đối tối cổ còn cho chúng ta biết thời vua Hùng dựng nước, địa bàn xã Vũ An ngày nay còn là cửa biển “...ngưỡng kiều biên”. Sau này quá trình biển lùi cộng với sự bồi tụ phù sa mà lộ ra vùng đất mới vươn về phía biển như hiện nay.

Ngoài đền vua Rộc ở xã Vũ An, nhiều địa danh trên đất Thái Bình cũng xây đền thờ An Dương vương như xã Việt Hùng; làng Hội Khê, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, xã Đông Xuyên, huyện Tiên Hải... và thờ Triệu Đà như đền Đông Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương. Chữ “Rộc” là từ tối cổ mà nhân dân ta từ xa xưa tới ngày nay vẫn còn dùng ở nhiều địa phương trong tỉnh nhưng cũng đã được đọc chệch đi thành chữ “ruộng”. Nguyên bản là “rộc Nam, rộc Bắc, rộc Khuôn, rộc Đống...” nghĩa là khu ruộng phía Nam, ruộng phía Bắc...



# CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn **VÕ BÁ CƯỜNG**

## Kỳ 16: Chuyện đời gió gió, mưa mưa

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bò năm 1963.

Nguyễn Tiến Đoàn đọc bài thơ “Đây trời Cai Hạ”, đất Hạng Võ thua trận (của Nguyễn Diên) trong một ngày mưa tại làng Đông Trung cho bạn hữu thưởng thức, với vẻ mặt đầy tâm trạng nhớ Nguyễn Diên trong cảnh “Đâu biển mây mưa”: “*Thôi rồi! Chuyện cũ người xưa/Buồn ơi! Đâu biển mây mưa cuộc đời/Bá Vương tan Bá Vương rồi/Khanh Phi thời cũng qua đời/Khanh Phi/Nói chi nói nữa mà chi/Càng thương nhân thế, càng bi nỗi mình/Càng nòi tiết liệt đoàn trinh/Dàn ta ta gầy tâm tình ta ca/Ca rằng! Oi hỡi tình ta/Đây trời Cai Hạ, ai là Ngu Cơ/Người ngàn xưa chuyện bây giờ/Đau thương một thuở, thành thơ muôn đời...*”.

Theo cụ Đoàn, bài này Nguyễn Diên viết vào tháng 1/1951 tại thôn Đông Nhuế, xã Vũ Thắng, Kiến Xương.

Đọc tập “Trầm tích thời gian” của ông nhiều người thích, nói theo cách nói của nhà thơ Trần Đăng Khoa: “Ông lao động nghiêm túc, có thể nghĩ thấy mồ hôi thấm trên từng con chữ cục nhọc...” (Một thoáng Nguyễn Diên - Trần Đăng Khoa).

“Lều lữa” Trọng Pháo đọc ở nhà ông. Vì trong “Lều lữa” có mối tình của Nguyễn Diên. Pháo kể rất kỹ câu chuyện tình vào tuổi 70 của ông Diên đầy tính hấp dẫn.

Chỉ đến khi tập “Trầm tích thời gian” cụ Nguyễn Tiến Đoàn đề tặng mọi người, giờ trang 51 đọc lại bài thơ đó và được cụ Đoàn nói một cách hệ thống về tình yêu và con người Nguyễn Diên mới thấy câu chuyện Pháo kể về mối tình đâu phải là “bịa”.

Năm đó Nguyễn Diên tròn bảy chục. Một sinh viên y khoa yêu văn tài cốt cách của ông. Họ yêu nhau nhất tâm, thật lòng, không thoáng bọn chút lo âu

về tuổi tác. Đã có lần Nguyễn Diên đùa “cô bé” trên chiếc xe mi ni về làng Đông Trung chơi. Và ngày Nguyễn Diên nằm viện cô bé vẫn đến săn sóc... Đến lúc chín, quả phải được hái. Nhạc sĩ Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Lưu Công Nhân, Trọng Pháo cùng uống rượu nhà Nguyễn Diên, các cụ bảo Diên: “Chưa có mối tình nào như mày”. Ngẫm nghĩ một lúc, anh Văn Cao bảo: “Chúng tao sẽ tổ chức cho mày một cái lễ cưới, đưa hai đứa vào Cúc Phương thuê người sơn trảng dựng tạm cho cái lều, mua con thú rừng đốt lửa nướng”. Rượu mang từ Hà Nội và đoàn người lang thang vào rừng, đi đâu là anh Văn. Xưa nay những đấng tài hoa thường rất thích tự do. Họ là lớp người “ham chơi” đi hái những bông hoa Phù Dung trong miền đất lạ. Họ muốn tìm lại thủy tổ họ là ai ở trong chốn hoang vu và ít nhất một lần biết rõ chính mình là ai để các thế hệ sau này phải chiêm bái về sự truyền nối tình yêu. Một cội nguồn sinh ra con người từ rừng cần phải được tôn quý, giữ gìn, bảo tồn nữa là khác. Cái “nôn, nường” các cụ ta xưa thường chỉ vật quý của con người “tự có”, trong đó có tình yêu. Có thể khẳng định rằng không có một sức mạnh nào đánh bật nó ra khỏi tâm hồn con người. Nó tồn tại như cây kia “có cội”, như nước “có nguồn”.

Sau đó, Văn Cao đưa hai đứa vào “lều ngủ”. Các cụ tiếp tục cuộc rượu, Nguyễn Diên đem đó bắt lỵ. Sáng hôm sau hai đứa từ “lều ngủ” chui ra, mọi người vỗ tay khi nhìn thấy “thằng trọc”. Anh Văn hỏi: “Đêm qua hai đứa thế nào”, Diên ậm ờ và đọc: “*Cùng xối xả gió mua/Người ào vào tôi một căn lều trống/Trút bỏ xiêm y gió mây lông lộng/Người - bản thể người - lò lữa nguyên sinh/Đã vượt qua ba ngàn*

*ngày lễ/Đi ngược chiều mua giông/Không trú tạm đâu/Người ở lại như lửa đôi/Nhu thật vợ chồng! Tim lửa cháy bùng/Giữa ngực lều vô vọng/Mái bạc phơ rồi/Cột kèo mục rỗng/Mua giông - lò lữa càng giông/Trình nguyên nóng bỏng/Ôm khối lửa vào lòng/Căn lều sót!*”.

(Xuân 1995)

Sau cuộc đó, Nguyễn Diên về Thái Bình đi bộ từ bến xe vào nhà Pháo uống rượu. Bao giờ chả thế! Hồi ấy Pháo như một “mạnh thường quân” giới văn nghệ Thái Bình. Ai qua chẳng tá túc nhà anh. Nguyễn Diên về để đọc thơ: “... *Nắng hè tưới bầm da mít/Cho gió may về đưa hương đi xa/Lại thấy trên làn da ông mịn/Hương động nồng men lên say say...*”.

Sau này “bé” đi lấy chồng, ông tự nguyện cho cuộc chia tay ấy, gọi Pháo đến nhà ở Nghi Tàm kêu:

- Anh đau lắm!
- Làm sao anh đau?
- “Bé” đi lấy chồng rồi.

Ông đọc to: “*Em bước đi bước nữa/Thế là anh chết nửa phần đời*”, rồi Diên hỏi Pháo tiếp:

- Chú thấy anh đã đau chưa?
- Chưa đau.
- Nguyễn Diên trợn mắt hỏi:
- Thế nào mới là đau?

Pháo đọc hai câu thơ: “*Người đi, một nửa hồn tôi mất/Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ...*”.

- Thơ thành “đéo” nào mà hay thế?
- Thơ Hàn Mặc Tử đó anh.

Đánh giá về Pháo tôi xin dẫn lời Trần Đăng Khoa trong bài tựa “Một thoáng Nguyễn Diên” trong tập “Trầm tích thời gian”: “Tôi biết Nguyễn Diên đã lâu, biết cũng tình cờ. Một chiều mấy anh viết văn, làm báo ngồi nhậu lai rai ở nhà nghệ

sĩ nhiếp ảnh tài ba Trọng Pháo. Vị nghệ sĩ này hóa ra lại rất sành văn, anh thuộc khá nhiều thơ đồng tây kim cổ. Thế rồi trong hơi men ngà ngà anh đọc cho tôi nghe một loạt những bài thơ anh tâm đắc phần lớn là thơ tình. Có không ít bài lục bát khá điêu luyện, cấu tứ chặt chẽ, ngôn ngữ mực thước, cổ điển nhưng vẫn phóng túng, ngang tàng và mộng mị. Tác giả phải là người đang yêu, yêu đắm đuối mới có thể viết được như thế. Tôi tò mò, muốn biết con người vẫn còn ẩn trong bóng tối đó”.

Trọng Pháo xia ra cả một tập bản thảo khá dày, ai ngờ đó lại là thơ Nguyễn Diên.

(còn nữa)



## HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật của các địa phương trong tỉnh, có các tin: Huyện ủy Tiên Hải triển khai học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) cho 353 đại biểu là cán bộ chủ chốt trên địa bàn; Triển khai nhiều giải pháp thực hiện Đề án 896 đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; Hội Chữ thập đỏ huyện Kiến Xương trao quà cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam/Đioxin; Liên đoàn Lao động huyện Kiến Xương bàn giao nhà mái ấm công

đoàn cho chi Đặng Thị Lanh, thôn Chi Lăng, xã Quang Minh; UBND xã Vũ Đông (thành phố Thái Bình) khen thưởng anh Đặng Văn Hùng đã nhặt và trả lại cho người bị mất 62 triệu đồng.

Chủ đề kinh tế, tin của cộng tác viên Đỗ Hà “Tiên Hải triển khai đề án sản xuất vụ xuân, vụ hè năm 2019”. Theo tin từ tác giả Đức Chung “Các cấp hội nông dân huyện Đông Hưng tích cực xây dựng nông thôn mới”. Nông dân toàn huyện đã đóng góp 8 tỷ đồng, hơn 40.000 ngày công và 1.200m<sup>2</sup> đất làm mới, sửa chữa 15km đường giao thông nông thôn, lấp đặt 50 cầu, cống... đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở. Cộng tác viên Hà Thanh có bài “Minh Quang luân canh trong vụ đông”. Loạt tin: Song An (Vũ Thu) cần 45 tỷ đồng để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Xã Đông Các (Đông Hưng) 10 tháng năm 2018, tổng giá trị

sản xuất đạt trên 550 tỷ đồng; Xã Bạch Đằng (Đông Hưng) phấn đấu về đích nông thôn mới trong năm 2018.

Chủ đề quốc phòng - an ninh, cộng tác viên Vũ Đông đưa tin: Ban CHQS huyện Kiến Xương đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm chỉ tiêu giao, nhận quân năm 2019. Bài, ảnh “Bộ đội của dân” của Văn Dũng ghi nhận những việc làm thiết thực hướng về cơ sở như vận động quyền góp xây 6 nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương, đỡ đầu học sinh nghèo vượt khó và tiếp tục đóng góp vật chất, ngày công tham gia xây dựng nông thôn mới... được chính quyền và nhân dân ghi nhận. Tin của cộng tác viên Bùi Dương: Trạm Cảnh sát giao thông Cầu Nghìn bắt giữ xe container vận chuyển trái phép hàng ngoại nhập lậu từ Quảng Ninh đi qua Thái Bình vào miền Nam tiêu thụ gồm 1.015kg mỹ phẩm các loại, 455kg đồ chơi bạo lực trẻ em, 75kg đồ chơi kích dục... đều do Trung Quốc sản xuất.

Chủ đề văn hóa - xã hội, cộng tác viên Đức Chung viết về “Cô giáo Nguyễn Thị Huyền, Trường THCS Phạm Huy Quang (Đông

Hung) tám gương sáng trong sự nghiệp trồng người”. Cộng tác viên Cao Bá Khoát có bài: Tâm đức của vợ chồng nhà giáo Phạm Ngọc Khái. Sáng lập Trung tâm là nhà giáo Phạm Quỳnh Văn và chồng là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Ngọc Khái, giảng viên Trường Đại học Y Dược Thái Bình, tận tâm, tận lực với sự nghiệp trồng người, chăm lo cho sức khỏe con người, nhất là sức khỏe người cao tuổi. Vợ chồng nhà giáo cùng những điều dưỡng viên của trung tâm luôn tâm niệm để “trọn nghĩa yêu thương, muôn nhà hạnh phúc”...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!



## Chương trình “Trái tim nhân ái” lần II

Thực hiện Thông báo kết luận số 530-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 4118/UBND-KGVX của UBND tỉnh về việc giao cho 3 đơn vị: Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh, Báo Thái Bình, Hội Doanh nhân nữ tỉnh phối hợp tổ chức truyền hình trực tiếp chương trình “Trái tim nhân ái” lần II năm 2018 vào hồi 20 giờ ngày 29/11/2018 trên truyền hình internet của Báo Thái Bình, trên sóng của Đài PTTH Thái Bình và chuyển tiếp trên truyền hình cáp Thái Bình.

Chương trình “Trái tim nhân ái” nhằm góp sức chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và trẻ mồ côi đang sinh sống trên địa bàn tỉnh. Kết quả từ sự chung tay của các tập thể, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp sẽ được công bố trên Báo Thái Bình số ra hàng ngày, Báo Thái Bình điện tử và tại buổi truyền hình trực tiếp vào hồi 20 giờ ngày 29/11/2018.

Mọi sự giúp đỡ xin được chuyển vào tài khoản: 0211000517489 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình hoặc liên hệ: Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh - điện thoại: 0989.067.439; Báo Thái Bình - điện thoại: 0984.988.586; Hội Doanh nhân nữ tỉnh - điện thoại: 0912.643.456.

Hai đơn vị ủng hộ hiện vật quy ra tiền là 1.400.000.000 đồng gồm:

1. Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi Việt Nam ủng hộ 488 xe lăn, trị giá 700.000.000 đồng.
2. Quỹ Vì trẻ em khuyết tật Việt Nam ủng hộ 488 xe lăn, trị giá 700.000.000 đồng.

**HỘI BẢO TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ TRẺ MỒ CÔI TỈNH - BÁO THÁI BÌNH**  
**HỘI DOANH NHÂN NỮ TỈNH THÁI BÌNH**



**SAOMAI**  
Thuốc tốt cho mọi nhà

## THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG NHÀ THUỐC

Kính gửi: Quý khách hàng

Hệ thống chuỗi nhà thuốc **SAOMAI** Thuốc tốt cho mọi nhà, thuộc Công ty cổ phần Sao Mai, đã luôn nhận được sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý khách hàng trong nhiều năm qua.

Để phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân Thái Bình, Công ty chúng tôi trân trọng thông báo khai trương cửa hàng bán thuốc mới:

Địa chỉ: Lô 13 LK 5 - Khu đô thị Đạm San - Phú Xuân (đối diện cây xăng Phú Xuân) từ ngày 17/11/2018 (ngày 11 tháng 10 âm lịch).

Chúng tôi sẽ phục vụ quý khách tận tình chu đáo, đáp ứng mọi yêu cầu của Quý khách. Điện thoại liên hệ: 02272.491.388 hoặc 0979.013.319 (Dược sĩ Hà - Trưởng quầy)

Rất mong được đón tiếp Quý khách.  
Xin trân trọng cảm ơn!



THAY MẶT BLĐ CÔNG TY  
Giám đốc điều hành, Thạc sĩ  
Nguyễn Thanh Tùng

**“Sao Mai - Thuốc tốt cho mọi nhà”**